

Số:186/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 04 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 65/2026/TLST/HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2026, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp M, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

*Bị đơn:* Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp M, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Thị N và ông Huỳnh Thanh T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Bà Huỳnh Thị N và ông Huỳnh Thanh T tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về nuôi con tên:* Huỳnh Thị Ngọc M, sinh ngày 02/4/1992 và Huỳnh T1, sinh ngày 25/8/2003, hiện các con đã thành niên nên bà N, ông T không đặt ra yêu cầu giải quyết,

- *Về cấp dưỡng:* Tòa án đã giải thích Điều 107, Điều 110, Điều 115 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn. Do bà N và ông T không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung của vợ chồng*: Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do bà N và ông T không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về số nợ phải thu, số nợ phải trả*: Do bà N và ông T không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Xét thấy tại thời điểm giải quyết bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1963 (63 tuổi) và ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1960 (66 tuổi) đều là người cao tuổi, bà N và ông T đều có làm đơn xin miễn nộp án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thẩm phán chấp nhận cho bà N và ông T được miễn nộp án phí. Do bà Huỳnh Thị N được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không xử lý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự”./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 11 – Vĩnh Long;
- UBND xã Càng Long, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lý Thanh Lâm**